

Châu Thành, ngày 05 tháng 02 năm 2024

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trần Văn R**, sinh năm 1977

Địa chỉ: **Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị P**, sinh năm 1980

Địa chỉ: **Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Văn R** với bà **Huỳnh Thị P** (theo giấy chứng nhận kết hôn số: 153/2003, ngày 30/12/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Văn R** và bà **Huỳnh Thị P** huận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người gồm **Trần Văn A**, sinh ngày 27/4/1999 đã trưởng thành, **Trần Thị Kim T**, sinh ngày 22/7/2006, hiện cháu **T** đang sống với bà **P**, khi ly hôn ông **R** với bà **P** thống nhất thỏa thuận giao bà **P** được tiếp tục nuôi dưỡng cháu **T** (theo nguyện vọng của con), ông **R** cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không bên nào được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông **R** và bà **P** khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông **Trần Văn R** tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được cản trừ vào số tiền mà ông **R** đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000604 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên ông **R** không phải nộp thêm.

Bà **Huỳnh Thị P** không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - - Dương sự:

Kim Thị Ngọc Thu